

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM  
Số: 06/CBHQ-HAIBINH/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HẢI BÌNH

Địa chỉ: Thôn Kéo Lày, xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.

Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp: 4900838289

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: NƯỚC THẠCH ĐEN TIÊN THẢO LỘ

2. Thành phần: nước, đường, lá thạch, mật ong và tinh chất ăn được

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì của sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Đóng trong lon nhôm, đựng trong thùng carton, chất liệu bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định Bộ Y tế

- Quy cách đóng gói: 310ml/lon, 1 thùng 12 lon và các quy cách khác theo nhà sản xuất và nhu cầu của thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Nhà sản xuất: Công ty TNHH thực phẩm sức khoẻ Vũ Phong, T. Quảng Tây, Trung Quốc.

- Địa chỉ: Khu công nghiệp tập trung Shili, thị trấn Ling Thành, huyện Lingshan, Quảng Tây, Trung Quốc.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

+ QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

+ QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 10 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Văn Hình



## **DỰ THẢO NHÃN PHỤ**

**Tên sản phẩm:** NƯỚC THẠCH ĐEN TIÊN THẢO LỘ

**Thành phần:** nước, đường, lá thạch, mật ong và tinh chất ăn được

**Hướng dẫn sử dụng:** Bóc bao bì, dùng trực tiếp

**Bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp lên sản phẩm.

**Thời hạn sử dụng:**

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

- Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì của sản phẩm

**Quy cách bao gói:**

- Chất liệu bao bì: đóng trong thùng carton chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

- Quy cách đóng gói: 310ml/lon, 1 thùng 12 lon và các quy cách khác theo nhà sản xuất và nhu cầu của thị trường.

**Sản phẩm của công ty :**

- Nhà sản xuất: Công ty TNHH thực phẩm sức khỏe Vũ Phong, T. Quảng Tây, Trung Quốc.

- Địa chỉ: Khu công nghiệp tập trung Shili, thị trấn Ling Thành, huyện Lingshan, Quảng Tây, Trung Quốc.

**Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:**

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HẢI BÌNH**

Địa chỉ: Thôn Kéo Lày, xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.





**CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM**

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM  
PNM & TN: 156/29-31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM  
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755  
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



Số: 24100155/KQ

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Mã số: 24090739/2409395

Trang 1/2

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN**

**HẢI BÌNH**

Địa chỉ: Thôn Kéo Lày, Xã Đê Thám, Huyện Trảng Định, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 30/09/2024

Thời gian thử nghiệm: 30/09-04/10/2024

Ngày trả kết quả: 05/10/2024

Tên mẫu: **Nước thạch đen Tiên Thảo Lộ**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong lon kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN

**Trần Thụy Thanh Thảo**



TỔNG GIÁM ĐỐC

**Lê Quốc Việt**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
  - Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
  - (\*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
  - (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
- KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



Mã số: 24090739/2409395

Trang 2/2



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 999.11
02	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015
03	Coliforms (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
04	<i>Escherichia coli</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
05	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005
06	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4991:2005
07	<i>Streptococci faecal</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 32:2019 (TK. TCVN 6189-2:2009 Ref. ISO 7899-2:2000)
08	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 31:2019 (TK. TCVN 8881:2011)
09	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Ghi chú: Chỉ tiêu số 02-09: < 1 CFU/mL được xem là không phát hiện